

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thực hiện Công văn số 3760-CV/BTGTW ngày 12/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết số 27-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1- Tình hình triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực công tác trí thức

- Nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực công tác trí thức, trong đó có Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 90-KL/TW ngày 04/3/2014 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 26/9/2008 về nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 18/7/2014 về quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 90-KL/TW; đồng thời tổ chức lớp học tập, nghiên cứu, quán triệt cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Ngày 24/10/2008, Tỉnh ủy Hưng Yên đã ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU nhằm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt và thảo luận, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 90-KL/TW và Chương trình hành động số 18-CTr/TU bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với tình hình, nhiệm vụ địa phương, đơn vị. Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 90-KL/TW, Chương trình hành động số 18-CTr/TU từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện nghiêm túc. Kết quả: 10/10 huyện ủy, thành ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; ủy ban nhân dân một số huyện, thành phố đã cụ thể hóa bằng các đề án, kế hoạch phù hợp, thiết thực nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức. 100% các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hoàn

thành tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết, Kết luận, Chương trình hành động tới cán bộ, đảng viên, hội viên. Các lớp nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện ở cơ sở được tổ chức nghiêm túc, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt trên 90%.

- Công tác tuyên truyền, thực hiện chủ trương của Đảng trong lĩnh vực trí thức được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Đội ngũ báo cáo viên từ tỉnh đến cơ sở đã tích cực tuyên truyền về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Tạp chí Phổ Hiến và các bản tin, trang thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh các huyện, thành phố tăng lượng tin bài, lập các chuyên trang, chuyên mục về vai trò và những đóng góp của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế được nâng lên.

2- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết

2.1- Về hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức

Nhằm tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức phát huy năng lực hoạt động sáng tạo phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhiều văn bản về cơ chế, chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: Nghị quyết số 121/2008/NQ-HĐND ngày 25/7/2008 về việc thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND ngày 24/3/2010 về việc thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học về tỉnh công tác; Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 điều chỉnh mức trợ cấp thực hiện giai đoạn 2 Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 01/8/2015 Quy định về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng; Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng; Nghị quyết số 131/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thực hiện chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức xã, phường, thị trấn giai đoạn 2018-2021.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích ưu đãi tài năng; Quyết định số 1611-QĐ/UBND ngày 22/8/2008 phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình phát triển Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2006 - 2010, những định hướng đến 2015; Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 11/3/2009 ban hành Đề án thu hút sinh viên đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị

trần; Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 ban hành Đề án thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học chính quy về tỉnh công tác; Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 về tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 và điều chỉnh mức trợ cấp khi thực hiện giai đoạn 2 Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/2/2012 về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011- 2015; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 về tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 và sửa đổi bổ sung một số nội dung Đề án thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học chính quy; Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng...

- Các văn bản trên đã cụ thể hóa nhiều lĩnh vực liên quan đến đội ngũ trí thức, tạo điều kiện pháp lý cho các cơ quan, đơn vị quy tụ, tập hợp đội ngũ trí thức, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy vai trò của mình trong lao động sáng tạo và cống hiến. Qua đó, lực lượng trí thức thực hiện nhiều đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng có giá trị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với nhiều giải pháp sáng tạo giải quyết được những vấn đề mới phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, có sức cạnh tranh mạnh; góp phần tích cực trong việc xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định những chủ trương, chính sách của địa phương.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, làm việc cho đội ngũ trí thức các cấp, các ngành được chú trọng. Đến nay, hầu hết cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các ban Đảng, đoàn thể, các cơ quan hành chính, sự nghiệp đều có trụ sở làm việc tốt, được trang bị máy vi tính phục vụ công tác chuyên môn; có thư viện, phòng đọc, phòng tư liệu phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện quy hoạch, xây dựng, phát triển Khu Đại học Phố Hiến với quy mô diện tích 1.000 ha thuộc địa phận thành phố Hưng Yên và huyện Tiên Lữ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, có cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút các trường đại học trong và ngoài nước về Khu Đại học Phố Hiến. Đến nay, Khu Đại học có 02 trường đã đầu tư, xây dựng và đi vào hoạt động là: Đại học Chu Văn An (có từ trước khi Đề án được duyệt) và Trường Đại học Thủy Lợi. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam được phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây mới cơ sở 2 tại Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 08/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Trường Đại học Giao thông vận tải đang làm thủ tục đầu tư. Về công tác xây dựng hạ tầng thiết yếu trong Khu Đại học: Ban Quản lý

Khu Đại học Phố Hiến đang triển khai thực hiện dự án đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ việc thu hút đầu tư của các trường đại học (Dự án đường trục phía Bắc, dự án Khu dân cư mới Nu-10, TT7, Nu-9...) để đầu tư đất, tạo vốn đầu tư hạ tầng Khu Đại học Phố Hiến.

2.2- Việc thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức

- Trong những năm qua, các chính sách về trọng dụng, đãi ngộ trí thức được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Trong tuyển dụng công chức, viên chức, có chính sách ưu tiên đối với sinh viên tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi các chuyên ngành mà tỉnh thiếu như ngành y, ngành khoa học và công nghệ, môi trường, nông nghiệp; tạo môi trường công tác tốt để thu hút trí thức giỏi; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; khuyến khích, có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

- Trong quản lý, bố trí công tác cho trí thức, các cấp ủy, chính quyền có nhiều phương thức quản lý phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy năng lực. Công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, dân chủ, phù hợp với trình độ, chuyên môn, vị trí công tác. Xét tuyển công chức, viên chức thực hiện theo quy trình, đảm bảo công khai, công bằng cho các đối tượng dự tuyển.

- Giai đoạn 2008-2017, tỉnh đã tuyển dụng công chức qua thi tuyển là 738 người (năm 2011 tuyển 504 người, trong đó ngạch chuyên viên và tương đương 477 người, ngạch cán sự 27 người; năm 2015 tuyển 234 người, trong đó ngạch chuyên viên và tương đương 229 người, ngạch cán sự 05 người); tuyển dụng công chức không qua thi tuyển là 63 người vào làm việc tại các sở: Y tế, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Thanh tra, Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Tài nguyên và Môi trường và các phòng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố... đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Về tuyển dụng viên chức theo kế hoạch hằng năm, từ 2007-2017 đã tuyển 5.885 người (trong đó: năm 2011 là 550 người, năm 2012 là 683 người, năm 2013 là 3.575 người, năm 2014 là 1.052 người, năm 2015 là 968 người, năm 2016 là 271 người). Theo đánh giá của các cơ quan, đơn vị, các sinh viên, cán bộ trẻ được tuyển dụng đã phát huy năng lực, trình độ chuyên môn, yên tâm công tác, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có ý thức học hỏi nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Đề án thu hút bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp đại học chính quy về tỉnh công tác, từ 2008-2017 đã thu hút được 213 bác sĩ và 25 dược sĩ để bổ sung vào các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (trong đó, giai đoạn 2008-2012 tuyển được 73 bác sĩ và 12 dược sĩ; giai đoạn 2013-2017 tuyển được 130 bác sĩ và 13 dược sĩ).

- Bên cạnh đó, thực hiện Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn từ 2008-2017, tỉnh đã tuyển dụng được 471 sinh viên về công tác tại xã, phường, thị trấn (trong đó, giai đoạn 2008-2012 tuyển được 83 người; giai đoạn 2013-2017 tuyển được 388 người). Nhìn chung số sinh viên trẻ được tuyển dụng đã sớm tiếp cận công việc, yên tâm công tác. Chính sách thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy về xã, phường, thị trấn công tác đã và đang là hướng đi đúng, góp phần trẻ hóa đội ngũ công chức; từng bước chuẩn hóa về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; bảo đảm bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác ngày càng cao.

- Cùng với việc thực hiện các chính sách về trọng dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, công tác tôn vinh, khen thưởng cán bộ, trí thức có nhiều thành tích công hiến, đóng góp trong quá trình công tác được các cấp có thẩm quyền thực hiện kịp thời, đúng quy định. Nhiều trí thức vinh dự được các cấp, các ngành có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng. Hằng năm các cơ quan, đơn vị đều có đánh giá, bình xét đối với cán bộ trí thức có đóng góp tiêu biểu, thành tích nổi bật trong công tác để xét nâng lương trước thời hạn. Việc thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đã tạo động lực thúc đẩy cán bộ, trí thức say mê nghiên cứu, học tập, cống hiến góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh.

- Công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích, tôn vinh trí thức trong các hoạt động báo chí, văn học nghệ thuật, khoa học-công nghệ, trong học tập, lao động và sản xuất được coi trọng. Năm 2008, tỉnh ban hành Quy chế ghi sổ vàng tại Văn Miếu Hưng Yên; năm 2009, xây dựng và ban hành Quy chế giải thưởng Phó Hiến cho lĩnh vực khoa học-công nghệ và văn hóa-nghệ thuật. Năm 2011, nhân dịp kỷ niệm 180 năm thành lập tỉnh, 15 năm tái lập tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phát động cuộc thi sáng tác ca khúc viết về Hưng Yên, đã có 65 tác phẩm tham gia dự thi trong đó có nhiều tác phẩm của tác giả là trí thức Hưng Yên đạt chất lượng cao. Năm 2016, Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức thành công Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ I và đã trao 02 giải nhì, 05 giải ba, 21 giải khuyến khích trong đó có 04 đề tài dự thi và đạt giải cấp trung ương.

2.3- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức

- Nhận thức rõ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, trí thức là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh, những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh đã quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, trí thức của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/02/2012 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2015. Từ năm 2008 đến nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đã chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các trường, trung tâm đào tạo mở các lớp bồi dưỡng, cụ thể: Đã bồi dưỡng quản

lý nhà nước cho 2.668 người¹; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho 11.752 người²; Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho 30.377 người³; Bồi dưỡng Ngoại ngữ và Tin học cho 3.906 người⁴. Ngoài ra, hằng năm có một lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức tự bố trí thời gian, kinh phí đi học thạc sỹ vào những ngày nghỉ để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước, tỉnh đã cử một số cán bộ, công chức tham gia các đoàn thăm quan, khảo sát, nghiên cứu thực tế, học tập ngắn ngày và bồi dưỡng nghiệp vụ tại nước ngoài theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh và Trung ương.

- Từ năm 2008 đến nay, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh phối hợp với các trường đại học, học viện đào tạo đại học cho các cán bộ thuộc các chuyên ngành xây dựng Đảng; đào tạo cán bộ trình độ cao cấp lý luận chính trị, trình độ trung cấp lý luận chính trị, góp phần củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức của tỉnh.

2.4- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã có nhiều hình thức cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp trí thức nắm vững các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, địa phương; Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của trung ương, của tỉnh; tổ chức các hội thảo chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho trí thức theo tính chất ngành nghề, công việc chuyên môn. Tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể đảng viên, nhân dân, nhằm nâng cao lòng yêu nước, trau dồi đạo đức, phát huy những phẩm chất tốt đẹp của trí thức Việt Nam. Từ đó, tạo điều kiện, động lực để trí thức luôn là lực lượng đi đầu trong việc truyền bá tri thức vào cuộc sống.

- Các cấp uỷ, chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức tham gia đóng góp tài năng, trí tuệ vào các quyết sách chiến lược của tỉnh, góp phần

¹ Năm 2008 là 240 người; năm 2009 là 290 người; năm 2010 là 200 người; năm 2011 là 255 người; năm 2012 là 328 người; năm 2013 là 248 người; năm 2014 là 267 người; năm 2015 là 340 người; năm 2016 là 150 người; năm 2017 là 350 người.

² Năm 2008 là 1.890 người; năm 2009 là 1.730 người; năm 2010 là 1.289 người; năm 2011 là 1.193 người; năm 2012 là 1.685 người; năm 2013 là 1.796 người; năm 2014 là 599 người; năm 2015 là 499 người; năm 2016 là 504 người; năm 2017 là 567 người.

³ Năm 2008 là 3.748 người; năm 2009 là 2.250 người; năm 2010 là 2.165 người; năm 2011 là 2.587 người; năm 2012 là 5.528 người; năm 2013 là 2.656 người; năm 2014 là 1.518 người; năm 2015 là 1.971 người; năm 2016 là 3.587 người; năm 2017 là 4.367 người.

⁴ Năm 2008 là 780 người; năm 2009 là 670 người; năm 2010 là 666 người; năm 2011 là 586 người; năm 2012 là 223 người; năm 2013 là 480 người; năm 2014 là 84 người; năm 2015 là 90 người; năm 2016 là 107 người; năm 2017 là 220 người.

hoàn thiện các chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền về kế hoạch, quy hoạch, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, các chế tài, văn bản quy phạm pháp luật; tạo điều kiện để đội ngũ trí thức đầu tư nghiên cứu xây dựng các đề tài khoa học, đề án, sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chính vì vậy, trong những năm qua, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; văn hoá - xã hội được đẩy mạnh, đảm bảo đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, tỷ lệ hộ khá và giàu tăng, hộ nghèo giảm đáng kể; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng được quan tâm. Với vai trò tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực khoa học công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động, tích cực mở rộng liên kết hoạt động với các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học công nghệ; các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cụ thể có sự tham gia phối hợp của các ngành liên quan trong việc tư vấn, xét duyệt đề cương, nghiệm thu và đánh giá kết quả thực hiện.

- Đội ngũ trí thức công tác ở các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã phát huy tốt vai trò và năng lực, không ngừng nâng cao chất lượng tham mưu phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành góp phần đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị; đóng góp tích cực vào việc xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

- Các hội trí thức như Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội văn học - nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo... từng bước được củng cố, kiện toàn, phát triển, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần của Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

- Hiện nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hưng Yên có 13 tổ chức - hội thành viên. Việc xây dựng, phát triển tổ chức Liên hiệp hội và các tổ chức khoa học công nghệ thuộc Liên hiệp hội được triển khai tích cực, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Hầu hết, các tổ chức - hội thành viên có nhiều cố gắng trong việc xây dựng tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Đặc biệt là các hoạt động như: tổ chức nghiên cứu đề tài, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật; tổ chức phát động phong trào thi đua trong hoạt động khoa học, sáng kiến cải tiến trong sản xuất và đời sống xã hội; tham gia Hội chợ Công nghệ, hội thảo, hội thi, hoạt động yur vấn, phản biện và giám định xã hội.

2.5- Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức

- Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức được phát huy năng lực, cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự phát triển của tỉnh; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên

chức được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 90-KL/TW và Chương trình hành động số 18-CTr/TU tại các địa phương, đơn vị. Năm 2012, 2018 Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng hướng dẫn các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả 04 năm, 10 năm thực hiện Nghị quyết.

- Hoạt động đối thoại giữa trí thức và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được tiến hành trên tinh thần cởi mở, dân chủ. Các vấn đề quan trọng được bàn bạc, thống nhất, đặc biệt là các lĩnh vực tham mưu, hoạch định chiến lược phát triển, các văn bản chỉ đạo về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị. Điều đó thể hiện sự coi trọng vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trong quản lý, sử dụng trí thức, các cấp ủy, chính quyền đã có nhiều phương thức quản lý phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy năng lực bản thân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh là cầu nối tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh, sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

3- Kết quả phát triển và đóng góp của đội ngũ trí thức

3.1- Tình hình xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trước và sau khi có nghị quyết

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội, đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tăng nhanh về số lượng và nâng lên về chất lượng.

- *Về số lượng, trình độ trí thức:*

Tổng số trí thức khối Đảng, đoàn thể và hành chính sự nghiệp tính đến hết tháng 12/2017 là 21.602 người, trong đó, cán bộ khối Đảng, đoàn thể là 990 người, khối cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh là 20.611 người (năm 2008 là 14.762 người, trong đó cán bộ khối đảng, đoàn thể là 903 người, khối cơ quan hành chính sự nghiệp là 13.859 người).

Về trình độ đào tạo: tiến sỹ là 825 người (trong đó: khối đảng, đoàn thể là 04 người, khối hành chính sự nghiệp là 821 người), tăng 514 người so với năm 2008; thạc sỹ là 1.921 người (trong đó: khối đảng, đoàn thể là 180 người, khối hành chính sự nghiệp là 1741 người), tăng 819 người so với năm 2008; đại học là 18.856 người (trong đó: khối đảng, đoàn thể là 688 người, khối hành chính sự nghiệp là 18.168 người), tăng 5.507 người so với năm 2008.

Về trình độ lý luận chính trị: cao cấp là 566 người (trong đó: khối đảng, đoàn thể là 410 người, khối hành chính sự nghiệp là 156 người) tăng 278 người so với năm 2008; trung cấp 1.788 người (trong đó: khối đảng, đoàn thể là 231 người, khối hành chính sự nghiệp là 1.557 người), tăng 137 người so với năm 2008.

- *Về độ tuổi:*

Đội ngũ trí thức tỉnh Hưng Yên phân lớn ở độ tuổi trẻ: dưới 40 tuổi có 8.963 người; từ 40-50 tuổi có 7.198 người; trên 50 tuổi là 5.441 người (năm 2008 độ tuổi dưới 40 là 6.976 người, từ 40-50 là 5.155 người; trên 50 là 2.631 người).

- Về ngành nghề:

Hiện nay, phân bố về số lượng đội ngũ trí thức ở các ngành nghề còn mất cân đối. Chủ yếu đội ngũ trí thức tập trung ở một số ngành như giáo dục, y tế, nông nghiệp. Cụ thể:

+ Đội ngũ giáo viên, giảng viên trong ngành Giáo dục và Đào tạo có trình độ đại học trở lên là 15.627 người. Trong đó, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên bậc phổ thông là 13.566 người; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên của 12 trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh là 2.061 người.

+ Đội ngũ trí thức trong ngành Y tế là 4.031 người, trong đó số trí thức có trình độ sau đại học là 345 người.

+ Đội ngũ trí thức trong ngành Nông nghiệp là 406 người, trong đó số trí thức có trình độ đại học là 345 người, thạc sỹ là 60 người, tiến sỹ 01 người.

- Về cơ cấu theo vùng, miền:

Đội ngũ trí thức của tỉnh hiện nay tập trung chủ yếu tại các sở, ban, ngành của tỉnh trên địa bàn thành phố Hưng Yên, các trường cao đẳng, đại học; đội ngũ trí thức trình độ sau đại học ở các huyện còn hạn chế.

3.2- Đóng góp của đội ngũ trí thức trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế-xã hội

- Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ: Từ năm 2008-2017, đã có 200 đề tài, dự án khoa học công nghệ được triển khai thực hiện. Trong đó, nhiều đề tài, dự án được nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn như: Dự án “Duy trì hệ thống sản xuất giống lúa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015” đã chủ động được 100% nhu cầu hạt giống siêu nguyên chủng, trên 70% hạt giống nguyên chủng, đưa năng suất lúa bình quân toàn tỉnh từ 10,8 tấn/ha/năm (năm 2011) lên trên 13,2 tấn/ha/năm (năm 2015), giá trị sản xuất từ 30 triệu đồng/ha lên trên 60 triệu đồng/ha; đề tài bảo tồn, khai thác và phát triển giống gà Đông Tảo, đã chọn được 250 con gà giống gốc Đông Tảo làm nguồn nhân giống chất lượng cung cấp cho nhân dân; công trình nghiên cứu tổng thể về lịch sử phát triển Phố Hiến trong hệ thống đô thị cổ Việt Nam, làm căn cứ thực hiện Dự án Quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch, xây dựng thành phố Hưng Yên thành địa chỉ du lịch; Nghiên cứu, biên soạn tập bài giảng môn lịch sử địa phương tỉnh Hưng Yên dành cho giáo viên, học sinh các trường phổ thông, các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố và Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh; Nghiên cứu, biên soạn tập bài giảng âm nhạc, mỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở; ứng dụng thực nghiệm một số giải pháp tăng cường củng cố, kiện toàn Ủy ban kiểm tra cơ sở Đảng trong tỉnh về tiêu chuẩn cán bộ, tổ chức của Ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm và các ủy viên Ủy ban kiểm tra cơ sở Đảng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết áp dụng chính thức trong phạm vi toàn tỉnh;

đề tài ứng dụng công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị viêm gan B, hạn chế phát triển tế bào ung thư gan từ hoạt chất có trong củ nghệ và cây diệp hạ châu; đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phục hồi chức năng y học cho người khuyết tật tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2014-2020”; “thực trạng và đề xuất giải pháp hạn chế bệnh đái tháo đường type II, tiền đái tháo đường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Xây dựng mô hình can thiệp tại huyện Khoái Châu”....

- *Về lĩnh vực Giáo dục đào tạo*: Đội ngũ trí thức của ngành Giáo dục và Đào tạo là lực lượng chủ yếu trong các đơn vị trường học, có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học được giữ vững, duy trì Hưng Yên thuộc tốp các tỉnh có chất lượng giáo dục và đào tạo dẫn đầu toàn quốc. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,93%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,39%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,61%; tỷ lệ trúng tuyển đại học năm 2017 đợt 1 đạt 52,39%. Năm 2013, tỉnh Hưng Yên là tỉnh thứ 6 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; là tỉnh thứ 7 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Riêng đội ngũ thầy cô giáo, sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh (Đại học Sư phạm kỹ thuật, trường Cao đẳng nghề cơ điện thủy lợi...) có nhiều công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ có giá trị trong cuộc sống.

- *Về lĩnh vực Y tế*: Đội ngũ trí thức trong ngành Y tế đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm quan trọng đối với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nhiều thầy thuốc vừa chữa bệnh, vừa tham gia học tập các lớp chuyên khoa, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, nghiên cứu, áp dụng phương pháp chữa bệnh mới. Sở Y tế đã triển khai thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế về tăng cường bác sĩ tuyến trên về cơ sở, nhiều kỹ thuật mới lần đầu tiên được triển khai tại các cơ sở y tế đem lại lợi ích thiết thực cho người bệnh. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cơ bản đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Mạng lưới y tế, nguồn nhân lực tiếp tục được củng cố và phát triển, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới. Bình quân 01 vạn dân có 27,3 giường bệnh, 6,8 bác sỹ; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc đạt 95,2%, tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 92%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 83,84%. Trung tâm y tế một số huyện, thành phố thực hiện tốt công tác xã hội hóa y tế, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hiện đại phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân, như: Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ đã phối hợp với các bệnh viện Trung ương (Viện Quân y 108, Viện Mắt Trung ương, Bệnh viện Trảng An...) ứng dụng thành công nhiều kỹ thuật mới, tiên tiến: cắt Amidal bằng sóng điện cao tần, mổ đục thủy tinh thể bằng phương pháp phaco, kỹ thuật ống thông tĩnh mạch trung tâm... Công tác y tế dự phòng, phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được chú trọng. Chủ động giám sát dịch tễ và xử lý kịp thời không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Về lĩnh vực nông nghiệp: Đội ngũ trí thức đã nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng giá trị cây lương thực, tăng nhanh giá trị cây công nghiệp, cây hoa, cây cảnh, rau quả, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Nhiều dự án, mô hình được triển khai cho hiệu quả kinh tế cao như: Dự án trồng lan hồ điệp, hoa ly, hoa cúc... tại một số địa phương; Dự án trồng nấm ăn, nấm dược liệu tại huyện Văn Giang và xã Hồng Nam (thành phố Hưng Yên); Dự án trồng chuối tiêu hồng vùng bãi ở Kim Động và Khoái Châu; mô hình sản xuất rau an toàn theo hướng VIETGAP; mô hình cho cá rô đồng đầu vuông sinh sản nhân tạo, mô hình nuôi cá chép lai V1...

- Về lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật: Hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật diễn ra khá sôi nổi, phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, Hội Văn học nghệ thuật đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét, tặng Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phố Hiến lần thứ III (2006-2010) với 45 giải chính thức, 04 giải Tặng thưởng; Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phố Hiến lần thứ IV (2011-2015) với 57 giải chính thức, 01 giải Tặng thưởng đặc biệt, 2 giải Tặng thưởng. Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phố Hiến đã góp phần động viên đội ngũ văn nghệ sĩ Hưng Yên sáng tác thêm nhiều tác phẩm có chất lượng về con người, quê hương, đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

II- HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Hạn chế

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức chưa đầy đủ; chưa quan tâm đúng mức việc xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ trí thức gắn với nhu cầu sử dụng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW tuy đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng nhiều nội dung của Nghị quyết chưa được thể chế hóa.

- Lực lượng trí thức làm công tác nghiên cứu khoa học và chuyên gia đầu ngành còn thiếu; chưa quy tụ đông đảo và phát huy hết trí tuệ của đội trí thức trong và ngoài tỉnh nhằm phục vụ tốt cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền; đội ngũ trí thức phân bố chưa đồng đều theo ngành nghề và giữa các địa phương trong tỉnh; đóng góp của trí thức vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của địa phương vẫn chưa ngang tầm so với yêu cầu. Đội ngũ trí thức tăng về số lượng nhưng chất lượng chưa đều.

- Công tác nghiên cứu khoa học chưa liên kết chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, các Trường đại học trong khu vực, trong nước; đa số sinh viên, cán bộ, công chức sau khi đạt được bằng cấp, học vị thì hầu như không tiếp tục nghiên cứu công trình mới. Một số trí thức chuyên sang làm công tác quản lý, kinh doanh nên ít đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

- Công tác tư vấn, phân biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các Hội thành viên đối với các chương trình, đề án, dự án lớn của tỉnh, huyện chưa được thực hiện đúng theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Việc thu hút trí thức có trình độ cao về tỉnh công tác còn ít; ở một số ngành còn xảy ra tình trạng chảy máu chất xám. Một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ, thiếu tính chuyên nghiệp; lề lối, tác phong làm việc, ý thức kỷ luật, ý thức trách nhiệm chưa đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; nhất là trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay.

- Hệ thống cơ chế, chính sách về thu hút, đào tạo, trọng dụng trí thức của tỉnh chưa theo kịp với sự phát triển và biến động về tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, chưa thực sự tạo được động lực để thu hút, phát huy vai trò, khả năng của đội ngũ trí thức.

2- Nguyên nhân của hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ trí thức; công tác tổ chức tuyên truyền học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng như các chủ trương, chính sách trong lĩnh vực công tác trí thức còn chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao.

- Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa coi trọng nguồn nhân lực có trình độ cao; việc sử dụng trí thức có nơi chưa phù hợp với năng lực, trình độ làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc; đội ngũ trí thức tham gia phân biện những chủ trương, chính sách, đề án, dự án do các cơ quan lãnh đạo, cơ quan quản lý đưa ra còn ít, chất lượng chưa cao.

- Việc nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đời sống chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ trí thức của tỉnh chưa đủ mạnh, môi trường, điều kiện làm việc có nơi còn khó khăn nên chưa thu hút được nhiều trí thức trẻ, nhất là sinh viên giỏi mới tốt nghiệp về công tác tại các cơ quan của tỉnh.

- Công tác quy hoạch, đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức còn dàn trải, chất lượng giáo dục đào tạo còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Việc triển khai chủ trương thành lập Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật chậm, do đó, chưa phát huy tốt khả năng sáng tạo và cống hiến của đội ngũ trí thức vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy, công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Hưng Yên đạt nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết. Nhiều

chương trình, kế hoạch, đề án nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước được ban hành kịp thời tại các huyện, thành phố. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đội ngũ trí thức theo Nghị quyết từng bước được cụ thể hoá và đi vào cuộc sống. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các hội quần chúng và bản thân đội ngũ trí thức được nâng lên. Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho trí thức được tăng cường. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức được chú trọng. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đổi mới toàn diện thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân cấp quản lý, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Đội ngũ trí thức tăng nhanh về số lượng và được nâng lên về chất lượng, có phẩm chất tư tưởng chính trị vững vàng; đa phần phát huy được tính chủ động sáng tạo, tâm huyết trong nghiên cứu và đề xuất những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I- BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC

- Hưng Yên là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Sau 20 năm tái lập tỉnh (1997 - 2017), tình hình chính trị luôn ổn định, kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Năm 2017: Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 49,3 triệu đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp (*cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - Thương mại, dịch vụ đạt 10,93% - 51,01% - 38,06%*); kim ngạch xuất khẩu 3.680 triệu USD. Tổng thu ngân trên 12 nghìn tỷ đồng.

- Là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; nhân dân có truyền thống yêu nước, cần cù, thông minh, sáng tạo, Hưng Yên có một đội ngũ trí thức đông đảo, có năng lực, trình độ. Đội ngũ trí thức của tỉnh có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng; luôn phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm cao với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tuy nhiên, trước những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nguồn nhân lực của tỉnh còn nhiều hạn chế, đặc biệt còn thiếu hụt nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao. Do đó đặt ra yêu cầu bức thiết phải thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TW trong thời gian tới. Đây là yếu tố quan trọng, là điều kiện không thể thiếu để xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh mạnh cả về số lượng và chất lượng; đồng thời phát huy những tiềm lực của đội ngũ trí thức để tiếp cận nhanh chóng với trí thức và công nghệ mới, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại cũng như xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 90-KL/TW, Chương trình hành động số 18-CTr/TU về xây dựng đội ngũ trí thức nhằm tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức cống hiến, phát huy năng lực, trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

2- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các đoàn thể trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức; thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo với trí thức, tạo sự cởi mở, chân thành, động viên đội ngũ trí thức tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ về mọi mặt.

3- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức để toàn xã hội hiểu đúng về vai trò, vị trí quan trọng của trí thức và đội ngũ trí thức nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước.

4- Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ trí thức của tỉnh, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách cụ thể thu hút trí thức trẻ đã được đào tạo chính quy, có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức tốt về tỉnh công tác; tạo điều kiện để trí thức mở rộng giao lưu, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước; khuyến khích đội ngũ trí thức tự học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... đáp ứng tình hình mới.

5- Xây dựng cơ chế phát huy đóng góp trí tuệ của đội ngũ trí thức đối với những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; ban hành quy chế tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật để tập hợp các chuyên gia tổ chức tư vấn, phản biện độc lập, bảo đảm nâng cao chất lượng các chương trình, đề án lớn của tỉnh. Đồng thời, có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với văn nghệ sỹ, trí thức đầu ngành. Thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các đề tài, sáng kiến, sản phẩm sáng tạo nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của trí thức.

6- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các lĩnh vực có khả năng phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm phát triển kinh tế-xã hội tạo điều kiện cho trí thức tham gia cống hiến xây dựng.

7- Củng cố và phát triển các tổ chức hội trí thức, thu hút ngày càng nhiều trí thức tham gia trong các tổ chức hội, nhất là Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật, Hội Văn học nghệ thuật và các hội ngành nghề khác.

8- Thường xuyên thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nhằm tôn vinh những trí thức giỏi, tài năng, có nhiều công hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1- Đề nghị Trung ương sớm xây dựng một số khu đô thị khoa học, trường đại học trọng điểm, trung tâm văn hóa hiện đại theo khu vực để thúc đẩy các hoạt động lao động sáng tạo của trí thức trong và ngoài nước.

2- Đề nghị rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức; có chính sách ưu đãi về chế độ tiền lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt đối với trí thức.

3- Đề nghị Trung ương nâng mức thưởng đối với các danh hiệu cao quý, các giải thưởng Nhà nước dành cho trí thức.

Vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW; (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đ/c UVBTVTU;
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU;
- LĐVPТУ;
- CV^{Hàng};
- Lưu VPТУ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục
Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện NQHNTW 7 (khóa X)
về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
(Kèm theo Báo cáo số 211 -BC/TU ngày 18/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cấp ban hành văn bản	Ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên văn bản
I	<i>Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i>	75-KH/TU	26/9/2008	Nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X)
		18-CTr/TU	24/10/2008	Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
		97-KH/TU	18/7/2014	Quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 90-KL/TW ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
II	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh</i>	121/2008/NQ-HĐND	25/7/2008	Thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn
		38/2010 NQ-HĐND	24/3/2010	Thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học về tỉnh công tác
		13/2012/NQ-HĐND	20/7/2012	Điều chỉnh mức trợ cấp thực hiện giai đoạn 2 Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy

				về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn
		18/2015/NQ-HĐND	01/8/2015	Quy định về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng
		115/2017/NQ-HĐND	31/11/2017	Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng
		131/2017/NQ-HĐND	8/12/2017	Thực hiện chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức xã, phường, thị trấn giai đoạn 2018-2021
III	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	21/2007/QĐ-UBND	27/12/2007	Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích ưu đãi tài năng
		1611-QĐ/UBND	22/8/2008	Phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình phát triển Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2006 - 2010, những định hướng đến 2015
		03/2009/QĐ-UBND	11/3/2009	Ban hành Đề án thu hút sinh viên đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn
		13/2010/QĐ-UBND	10/5/2010	Ban hành Đề án thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học chính quy về tỉnh công tác
		1608/QĐ-UBND	30/8/2012	Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 và điều chỉnh mức

			trợ cấp khi thực hiện giai đoạn 2 Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn	
		15/KH-UBND	16/2/2012	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011- 2015
		03/QĐ-UBND	06/3/2013	Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 và sửa đổi bổ sung một số nội dung Đề án thu hút bác sỹ, dược sỹ tốt nghiệp đại học chính quy
		15/2015/QĐ-UBND	01/9/2015	Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng
		2260/QĐ-UBND	19/10/2016	Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025
		01/2018/QĐ-UBND	06/01/2018	Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng